

Số: 04 /NQ-HĐND

Vĩnh Thủy, ngày 10 tháng 01 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan,  
tổ chức hành chính và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập  
thuộc UBND xã Vĩnh Thủy năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY  
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi  
Luật số 52/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về  
vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ  
về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh  
Quảng Trị về giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng trong  
các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính  
quyền địa phương từ ngày 01/01/2026;*

*Căn cứ Thông báo số 35 -TB/ĐU ngày 30/12/2025 của Ban thường vụ Đảng  
ủy xã Vĩnh Thủy về việc thống nhất giao số lượng biên chế cán bộ, công chức  
trong các cơ quan, tổ chức hành chính và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp  
công lập thuộc UBND xã Vĩnh Thủy;*

*Theo đề nghị tại Tờ trình số 1798 /TTr-UBND ngày 19/12/2025 của UBND  
Vĩnh Thủy về việc giao giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức trong các cơ  
quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Vĩnh Thủy  
năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-BVHXH ngày 30/12/2025 của Ban Văn hoá-  
Xã hội Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thủy và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội  
đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định giao số lượng biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Vĩnh Thủy năm 2026 như sau:

1. Tổng số biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính xã Vĩnh Thủy là: 39 biên chế

2. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (biên chế sự nghiệp) trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã năm 2026 là:

- Từ ngày 01/01/2026: 229 biên chế.
- Trước ngày 01/01/2027: 229 biên chế.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy tham mưu thực hiện quản lý, sử dụng biên chế theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thủy khóa I, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 10 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- CT và các Phó CT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Thị Thu Hà**



**PHỤ LỤC**  
**Giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan,  
tổ chức hành chính và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập  
thuộc UBND xã Vĩnh Thủy năm 2026**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 01 năm 2026  
của HĐND xã Vĩnh Thủy)*

| TT  | Cơ quan, đơn vị                                              | Số lượng<br>biên chế<br>cán bộ,<br>công<br>chức | Số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)<br>hưởng lương NSNN |                     |                       |                     |
|-----|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|---------------------|
|     |                                                              |                                                 | Đơn vị sự nghiệp<br>giáo dục                                     |                     | Đơn vị sự nghiệp khác |                     |
|     |                                                              |                                                 | Từ<br>01/01/2026                                                 | Trước<br>01/01/2027 | Từ<br>01/01/2026      | Trước<br>01/01/2027 |
| 1   | 2                                                            | 3                                               | 4                                                                | 5                   |                       |                     |
|     | <b>TỔNG</b>                                                  | <b>39</b>                                       | <b>225</b>                                                       | <b>225</b>          | <b>4</b>              | <b>4</b>            |
| 1   | <b>Văn phòng HĐND và UBND</b>                                | <b>15</b>                                       |                                                                  |                     |                       |                     |
| 1.1 | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã                                  | 3                                               |                                                                  |                     |                       |                     |
| 1.2 | Hội đồng nhân dân xã                                         | 3                                               |                                                                  |                     |                       |                     |
| 1.3 | Văn phòng HĐND và UBND                                       | 9                                               |                                                                  |                     |                       |                     |
| 2   | <b>Phòng Kinh tế</b>                                         | <b>8</b>                                        |                                                                  |                     |                       |                     |
| 3   | <b>Phòng Văn hoá - Xã hội</b>                                | <b>7</b>                                        |                                                                  |                     |                       |                     |
| 4   | <b>Trung tâm phục vụ hành<br/>chính công</b>                 | <b>6</b>                                        |                                                                  |                     |                       |                     |
| 5   | <b>Ban Chỉ huy Quân sự</b>                                   | <b>3</b>                                        |                                                                  |                     |                       |                     |
| 6   | <b>Đơn vị sự nghiệp công lập<br/>thuộc UBND xã Vĩnh Thủy</b> |                                                 | <b>225</b>                                                       | <b>225</b>          | <b>4</b>              | <b>4</b>            |
| 6.1 | Đơn vị sự nghiệp khác                                        |                                                 |                                                                  |                     | <b>4</b>              | <b>4</b>            |
|     | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã                                |                                                 |                                                                  |                     | 4                     | 4                   |
| 6.2 | Đơn vị sự nghiệp giáo dục                                    |                                                 | <b>225</b>                                                       | <b>225</b>          |                       |                     |
| -   | Trường MN Vĩnh Thủy                                          |                                                 | 31                                                               | 31                  |                       |                     |
| -   | Trường MN Vĩnh Sơn                                           |                                                 | 26                                                               | 26                  |                       |                     |
| -   | Trường MN Vĩnh Lâm                                           |                                                 | 24                                                               | 24                  |                       |                     |
| -   | Trường TH Vĩnh Lâm                                           |                                                 | 33                                                               | 33                  |                       |                     |
| -   | Trường TH Vĩnh Thủy                                          |                                                 | 32                                                               | 32                  |                       |                     |
| -   | Trường THCS Chu Văn An                                       |                                                 | 30                                                               | 30                  |                       |                     |
| -   | Trường TH&THCS Vĩnh Sơn                                      |                                                 | 49                                                               | 49                  |                       |                     |